

Số: 136 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước
của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVII về “*Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025*”, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước của Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập quốc tế nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân và sự phát triển đất nước.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, lấy sự hài lòng của người dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Trọng tâm của CCHC là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

2. Yêu cầu

- Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý của Thành phố.

- Quán triệt phương châm 5 dễ “*dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát*” trong triển khai tổ chức thực hiện đề án, chuyên đề, kế hoạch thực hiện Chương trình.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

3.1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Hằng năm, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng trung bình tối thiểu 5 bậc so với năm trước.

- Đến năm 2023, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt trên 85%; đến năm 2025 đạt tối thiểu 95%.

- 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, hoặc có dấu hiệu tham nhũng phải được kiến nghị chuyển đến cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật; 90% các quyết định, kết luận có hiệu lực pháp luật phải được thực hiện xong theo quy định.

3.2. Cải cách thể chế

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành.

- Phấn đấu 100% các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

3.3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Phấn đấu 100% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn.

- Phấn đấu có thêm 20% số lượng TTHC được tinh gọn, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian và tiết giảm chi phí.

- Năm 2021, hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Đến năm 2022, việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực tăng tối thiểu 20% so với năm 2021; đến

năm 2025, tăng tối thiểu 30%/năm cho đến khi đạt 100%, trừ các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn.

- Phấn đấu cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4 đủ điều kiện, đạt 100%; tích hợp 60% các DVCTT mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các DVCTT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% số với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

3.4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Giảm tối thiểu 20% đầu mối tổ chức bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015.

- Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Tối thiểu có 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ so với năm 2015.

3.5. Cải cách chế độ công vụ

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/09/2019 của Chính phủ phải được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

3.6. Cải cách tài chính công

Phấn đấu giai đoạn 2021 – 2025, tỷ trọng chi thường xuyên ở mức khoảng 50% tổng chi ngân sách; hàng năm 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định.

3.7. Chính quyền điện tử, chính quyền số

- 100% cuộc họp của Thành phố và 80% cuộc họp cấp huyện được thực hiện thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- 80% DVCTT mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập

khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại Thành phố; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

1.1. Nhiệm vụ chung

a) Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường trách nhiệm của các Sở, cơ quan tương đương Sở trong việc tham mưu cho UBND Thành phố các nội dung về CCHC thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; nâng cao hiệu quả trong việc hướng dẫn các đơn vị, UBND quận huyện, thị xã triển khai các nhiệm vụ CCHC.

b) Thường xuyên thông tin truyền truyền về CCHC theo nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

c) Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố; việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC hằng năm theo hình thức đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề; chú trọng tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại, khuyết điểm được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước; những vấn đề ảnh hưởng đến kết quả chỉ số CCHC, PAPI, SIPAS của Thành phố.

1.2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá kết quả công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố giai đoạn 2021-2025.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Quý III/2021.

b) Xây dựng Kế hoạch thông tin và tuyên truyền CCHC của Thành phố giai đoạn 2021 -2025.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Quý II/2021.

c) Xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của Thành phố giai đoạn 2021-2025.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: năm 2021.

d) Xây dựng Kế hoạch cải thiện, đo lường Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công - SIPAS giai đoạn 2021-2025.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

e) Xây dựng Đề án Trung tâm quản lý điều hành Thành phố.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: các sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: năm 2022.

2. Cải cách thể chế

2.1. Nhiệm vụ chung

a) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô để khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển, phù hợp với thực tiễn của Thành phố.

b) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố, cụ thể hóa các quy định của Trung ương để triển khai thực hiện thành công thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị; thí điểm cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù của Thủ đô.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Xây dựng Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Tư pháp và UBND Thành phố

Hà Nội về tình hình thi hành Luật Thủ đô; nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị và xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

b) Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 – 2025.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Thanh tra Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021

c) Xây dựng Kế hoạch triển khai việc Chủ tịch phường ủy quyền cho công chức Tư pháp – Hộ tịch thực hiện ký chứng thực và đóng dấu của Ủy ban nhân dân phường đối với việc chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 32/2021/NĐ-CP

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: năm 2021.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

3.1. Nhiệm vụ chung

a) Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC. Đảm bảo các TTHC được công bố, công khai, thông tin tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai hàng tháng kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

b) Hướng dẫn, tổ chức tập huấn, kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, TTHC.

c) Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu của Thành phố với Công Dịch vụ công quốc gia, phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

d) Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

e) Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

3.2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Xây dựng Kế hoạch rà soát, thống kê, xây dựng quy trình TTHC liên thông giai đoạn 2021-2025.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

b) Xây dựng Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa và kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông giai đoạn 2021 - 2025.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

c) Xây dựng Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống một cửa điện tử dùng chung 3 cấp Thành phố và các dịch vụ công trực tuyến dùng chung của Thành phố.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

d) Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC” theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Chính phủ.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

e) Xây dựng Kế hoạch triển khai cơ chế liên thông đối với thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố Hà Nội; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2021.

g) Xây dựng Kế hoạch triển khai việc xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ của cơ quan hành chính theo hướng ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử giai đoạn 2021 – 2025.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Thành phố, các sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

4. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

4.1. Nhiệm vụ chung

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

b) Tham mưu rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, sắp xếp giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách. Nghiên cứu thí điểm các mô hình tổ chức mới đảm bảo tinh gọn, linh hoạt, hiệu quả.

c) Thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ,

sang công ty cổ phần.

4.2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Tham mưu các Quyết định của UBND Thành phố, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Quý III/2021.

b) Xây dựng Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội (thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố và Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố).

Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Cơ quan phối hợp: các Sở: Nội vụ, Tài chính; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

c) Xây dựng Kế hoạch của UBND Thành phố về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ giai đoạn 2021-2025.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Quý II/2021.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Nhiệm vụ chung

a) Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức Thành phố, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo kết quả đầu ra; cập nhật kiến thức liên quan đến kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kỹ năng tham mưu,

kỹ năng xử lý tình huống, tập trung đào tạo, bồi dưỡng nhóm đối tượng học viên làm công tác tham mưu về tổ chức cán bộ, lãnh đạo cấp xã.

5.2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

b) Xây dựng Đề án: “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức Thành phố giai đoạn 2021-2025”.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Nhiệm vụ chung

a) Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù theo Nghị quyết số 115/2020/QH14, ngày 19/6/2020 của Quốc hội; triển khai công tác tài chính - ngân sách tại các quận, thị xã và các phường khi triển khai thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị từ 01/7/2021 theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ.

b) Từng bước rà soát, cơ cấu lại thu, chi ngân sách của Thành phố theo hướng: bền vững, tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản công, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển.

c) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6.2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố điều chỉnh, bổ sung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách: quy định định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022- 2025 của Thành phố.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

b) Hoàn thiện các quy định về giá dịch vụ sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Thành phố.

c) Xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố về “Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức tư pháp – hộ tịch được ủy quyền ký chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 32/2021/NĐ-CP”.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

7. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

7.1. Nhiệm vụ chung

a) Phát triển hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT), hạ tầng dữ liệu,... kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, phục vụ triển khai Chính quyền điện tử, xây dựng Chính quyền số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng Thành phố thông minh.

b) Ứng dụng CNTT vào đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc.

c) Phát triển, nâng cao hiệu quả giải quyết DVCTT mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Thành phố và tăng tỷ lệ dịch vụ công đủ điều kiện kết nối thành công với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

7.2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

b) Xây dựng Chương trình mục tiêu Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan phối hợp: Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Quý II/2021.

c) Sửa đổi quy định quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thư điện tử của thành phố Hà Nội.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

d) Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Hộp trực tuyến thành phố Hà Nội.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

e) Xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Quý II/2021.

g) Xây dựng Kế hoạch triển khai tích hợp DVCTT mức độ 3, 4 của Thành phố với Cổng dịch vụ công Quốc gia giai đoạn 2021-2025 (theo chỉ đạo của Chính phủ).

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

h) Xây dựng Kế hoạch triển khai kênh tương tác giữa người dân, tổ chức với Chính quyền Thành phố thông qua Cổng thông tin điện tử Thành phố giai đoạn 2021 – 2025.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Quý II/2021.

i) Xây dựng Kế hoạch phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đảm bảo kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền của Thành phố và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Quý II/2021.

k) Xây dựng Kế hoạch Tăng cường đẩy mạnh gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa cơ quan, đơn vị trong Thành phố

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, cơ quan tương đương Sở; UBND các quận, huyện, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Thực hiện theo chế độ báo cáo định kỳ quy định tại Kế hoạch CCHC hàng năm.

Các Sở, cơ quan tương đương Sở: Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC thuộc lĩnh vực do cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu UBND Thành phố, gửi báo cáo chuyên đề về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở/Thủ trưởng các cơ quan tương đương Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Kế hoạch CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC này thành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 – 2025 (**Hoàn thành trước 30/6/2021**) và Kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị; bố trí kinh phí triển khai thực hiện hàng năm (Dự toán đính kèm theo Kế hoạch CCHC).

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Thành phố giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Thành phố giao về Văn phòng UBND Thành phố và Sở Nội vụ (theo hướng dẫn của Văn phòng UBND Thành phố).

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC gắn với Chủ đề công tác từng năm của Thành phố, chú trọng thông tin tuyên truyền tiện ích việc sử dụng DVCTT mức độ 3, mức độ 4, các vấn đề liên quan trực tiếp tới đời sống dân sinh, các nội dung quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã, chủ tịch UBND cấp xã tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Định kỳ hàng năm tổ chức thực hiện hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của

người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị. Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, nhất là các lĩnh vực, thủ tục liên quan đến các dịch vụ thiết yếu dân sinh.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC hàng năm theo hình thức đột xuất, không báo trước, trong đó chú trọng kiểm tra những nội dung liên quan các nhiệm vụ cấp trên giao, việc khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế từ những đợt kiểm tra trước; việc giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực bức xúc dân sinh; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc quy định việc đánh giá hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc đánh giá hiệu quả và chất lượng công việc của các Trưởng phòng chuyên môn cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã (theo định kỳ hàng tháng, quý, năm).

- Đối với UBND quận, huyện, thị xã, ngoài việc thực hiện những nội dung trên, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã chỉ đạo:

+ UBND cấp xã triển khai thực hiện đúng, đủ các quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Triển khai việc đánh giá, chấm điểm xác định kết quả Chỉ số CCHC hàng năm áp dụng trong nội bộ cơ quan, đơn vị và đơn vị cấp dưới trực thuộc.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

Ngoài việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan tương đương Sở có trách nhiệm triển khai một số nội dung/nhiệm vụ cụ thể sau:

2.1. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực của UBND Thành phố về CCHC, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch hàng năm của Thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND Thành phố cập nhật, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ mới khi Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.

- Định kỳ, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện xác định chỉ số CCHC áp dụng trong nội bộ Thành phố và công bố công khai. Hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng và ban hành Chỉ số CCHC áp dụng đối với UBND các xã, phường, thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố các nội dung về: công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

- Định kỳ tham mưu UBND Thành phố tổ chức giao ban toàn Thành phố về CCHC; tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

2.3. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND Thành phố triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại các Sở và cơ quan ngang Sở, cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp lãnh đạo UBND Thành phố tổ chức đối thoại trực tiếp giữa UBND Thành phố với tổ chức, doanh nghiệp về TTHC.

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai nhiệm vụ về: Quy định về phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực hạ tầng, kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch đầu tư cải tạo, xây dựng trụ sở làm việc, cung cấp trang thiết bị đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu CCHC trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

2.5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch CCHC hàng năm.

2.6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

2.7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội; xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các Ban Đảng Thành ủy (Ban Tổ chức, Ban Nội chính, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận)

Phối hợp với UBND Thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai Kế hoạch này. Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, theo chức năng được giao, xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ định kỳ hàng năm, góp phần thực hiện các mục tiêu CCHC chung của Thành phố.

4. Đề nghị Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong Hà Nội và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện, thị xã

Chủ trì lồng ghép các nội dung CCHC vào các chương trình ngoại khóa, báo cáo chuyên đề tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Các cơ quan báo chí, tuyên truyền (Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Báo An ninh Thủ đô, Cổng Giao tiếp điện tử thành phố Hà Nội)

Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên báo, đài, báo điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC gắn với chủ đề công tác năm của Thành phố./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND Thành phố;
- VP Thành ủy; các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Sở và cơ quan tương đương Sở;
- Quận, huyện, thị ủy;
- HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
(sao gửi UBND xã, phường, thị trấn)
- Trường ĐTCB Lê Hồng Phong Hà Nội;
- Đài PT và TH Hà Nội; Các Báo: Hà Nội mới, KT và ĐT, ANTĐ, Cổng GTĐT TP;
- VPUB: CVP, các PVP, NC, TH, TKBT, KSTTHC;
- Lưu: VT, NC_(Binh), SNV(10 bản).

(Để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Chu Ngọc Anh

13498 - 16